TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2024/DS-ST
Ngày: 02 -8 - 2024
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng***"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ
Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tây Nguyên
Ông Nguyễn Nam Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thanh Thanh - Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2024/TLST-DS ngày 14/3/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐST-DS, ngày 25/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST - DS, ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:
Trụ sở: số 02 Láng Hạ, Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm V– Chức vụ Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Đ– Chức vụ Giám đốc Ngân hàng N– Chi nhánh Phan Rí Cửa Bình Thuận
Ủy quyền cho ông Trần H – Chức vụ Phó giám đốc.
Bị đơn: Ông **Nguyễn H** sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: xóm 11, thôn 02, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:

Vào ngày 15/8/2022, ông Nguyễn H có ký với ngân hàng hợp đồng thấu chi số 4804LAV202201881 vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất tiền vay 11%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thấu chi trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Hạn trả cuối cùng theo hợp đồng tín dụng là ngày

15/8/2023, thời hạn vay là 12 tháng. Cho vay thấu chi không tài sản bảo đảm đối với cán bộ nhân viên nguồn trả nợ từ lương.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã cấp thấu chi cho ông Nguyễn H với số tiền 50.000.000 đồng, tuy nhiên bên vay ông Nguyễn H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi được quy định trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã trực tiếp làm việc với ông Nguyễn H nhiều lần để xử lý nợ nhưng ông Nguyễn H vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và bỏ đi khỏi địa phương.

Trước đây Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn H phải hoàn trả số nợ gốc là 50.756.775 đồng, nay Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Yêu cầu ông Nguyễn H phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 50.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 02/8/2024 là 7.622.375 đồng, tổng cộng là 57.622.375 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

Yêu cầu ông Nguyễn H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi suất phát sinh từ ngày 03/8/2024 theo hợp đồng thấu chi số 4804LAV202201881 ngày 15/8/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn H, sau khi Tòa án thụ lý vụ án ngày 14/3/2024, qua xác minh tại thôn 02, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì ông Nguyễn H không có mặt ở địa phương. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của Ngân hàng tại nhà ông Nguyễn H. Ngày 02 tháng 5 năm 2024 Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 24 tháng 5 năm 2024 Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của bị đơn: bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng ông Tính vắng mặt không có lý do tại phiên họp

công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa ngày 28/6/2024, tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn H tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn H là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn H phải trả cho Ngân hàng Nsố nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 02/8/2024 là 7.622.375 đồng, tổng cộng là 57.622.375 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) và lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 theo hợp đồng thấu chi số 4804LAV202201881 ngày 15/8/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Ông Nguyễn H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn H có nơi cư trú tại thôn 02, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng Nkhởi kiện yêu cầu ông Nguyễn H trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao nhận các văn bản tố tụng cho bị đơn, bị đơn ông Nguyễn H vắng mặt tại phiên tòa ngày 15/7/2024, tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn H theo quy định của pháp luật đồng thời căn cứ trên cơ sở các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng Nyêu cầu ông Nguyễn H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 50.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 02/8/2024 là 7.622.375 đồng, tổng cộng là 57.622.375 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn ba trăm bảy

mươi lăm đồng) và lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 theo hợp đồng thấu chi số 4804LAV202201881 ngày 15/8/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[2.1] Căn cứ hợp đồng thấu chi số 4804LAV202201881 ngày 15/8/2022 có cơ sở xác định giữa Ngân hàng với ông Nguyễn H có thỏa thuận với nhau về việc Ngân hàng cấp thấu chi cho ông Nguyễn H với số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất là 11%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm. Cấp thấu chi không đảm bảo bằng tài sản xác nhận của cơ quan quản lý quỹ tiền lương.

Xét sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn H với Ngân hàng xuất phát từ sự tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với các Điều 401, Điều 402, Điều 405 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các chủ thể tham gia.

Thực hiện hợp đồng trên Ngân hàng đã cấp thấu chi cho ông Nguyễn H số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thấu chi đã ký kết.

Do ông Nguyễn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Cho đến nay ông Nguyễn H cũng không thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng là vi phạm hợp đồng theo Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do vậy căn cứ vào Điều 357, 463, 465, 468 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và buộc bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 02/8/2024 là 57.622.375 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

[2.2] Theo quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 thì "…Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật…"; "Mức lãi suất hai bên thỏa thuận hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn", nên yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Nguyễn H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở.

[2.3] Việc Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn H phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 50.000.000 đồng là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về phần án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Thủy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2,4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 463; Khoản 1 Điều 466: Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 hướng dẫn quy định về hợp đồng cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nđối với ông Nguyễn H.

2. Buộc ông Nguyễn Thành Tính phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 50.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 02/8/2024 là 7.622.375 đồng, tổng cộng là **57.622.375 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng)** và lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 theo lãi suất quy định hai bên đã ký tại hợp đồng thấu chi số 4804LAV202201881 ngày 15/8/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Nếu các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Nguyễn H phải nộp **2.881.118 đồng** án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Nsố tiền **1.340.000 đồng** tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0006672 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tây Nguyên **Nguyễn Nam Tiến** **Lâm Thị Mỹ Kỷ**